TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 72/2018/HNGĐ-ST
Ngày 05-9-2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Dương.

Ông Dương Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Như là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 05 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 126/2018/TLST – HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lý Hằng N, sinh năm 1988 (có mặt).

Cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Anh Lý Văn M, sinh năm 1990 (có mặt).

Cư trú tại: Khóm 7, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 25/5/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lý Hằng N trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lý Văn M chung sống với nhau vào năm 2008 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, do không hòa hợp, bất đồng quan điểm nên hôn nhân không

đạt được hạnh phúc. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Lý Văn M.

Về nuôi con chung: Gồm có 02 người tên Lý Song T, sinh ngày 21/7/2008 và Lý Quý H, sinh ngày 23/5/2012. Hiện các cháu đang sống với anh M. Sau khi ly hôn chị đồng ý giao Lý Song T cho anh M tiếp tục nuôi dưỡng và chị yêu cầu được nuôi Lý Quý H. Phần cấp dưỡng không đặt ra yêu cầu.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai ngày 30/7/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lý Văn M trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Lý Hằng N chung sống với nhau vào năm 2008 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn dẫn đến bất đồng quan điểm nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nay chị N yêu cầu ly hôn anh đồng ý.

Về nuôi con chung: Gồm có 02 người tên Lý Song T, sinh ngày 21/7/2008 và Lý Quý H, sinh ngày 23/5/2012. Hiện các cháu đang sống với anh. Sau khi ly hôn Lý Song T có nguyện vọng sống với anh và anh đồng nuôi dưỡng cháu, còn Lý Quý H anh đồng ý giao cho chị N nuôi dưỡng. Phần cấp dưỡng không đặt ra yêu cầu.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Về hôn nhân và chia tài sản chị N, anh M bảo lưu quan điểm. Về nuôi con chung chị N, anh M thống nhất để anh M được tiếp tục nuôi hai cháu Song T và Quý H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Lý Hằng N và anh Lý Văn M tìm hiểu và chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2008 đến nay chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống chị Nvà anh M có những mâu thuẫn bất hòa. Nay xét thấy đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị N yêu cầu ly hôn, anh M đồng ý. Xét thấy: Việc chị N và anh M chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2008 đến nay không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên căn cứ vào Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình thì chị Lý Hằng N và anh Lý Văn M không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về nuôi con chung: Gồm 02 người con tên Lý Song T, sinh ngày 21/7/2008 và Lý Quý H, sinh ngày 23/5/2012. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu T có đơn nguyện vọng được sống cùng anh M, anh M đủ điều kiện đảm bảo cho việc nuôi con và phù hợp với nguyện vọng của cháu T nên Hội đồng xét xử tôn trọng ý kiến của cháu T, đối

với cháu H giữa chị N và anh M thống nhất để anh M tiếp tục nuôi dưỡng, xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận không trái với quy định của pháp luật nên được chấp nhận, căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình quyết định để anh M tiếp tục nuôi dưỡng hai cháu Lý Song T, sinh ngày 21/7/2008 và Lý Quý H, sinh ngày 23/5/2012. Đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét. Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

[4] Về chia tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì chị Lý Hằng N phải chịu 300.000 đồng. Chị Lý Hằng N đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0014246 ngày 25/5/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9; Điều 14, Điều 81; Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Lý Hằng N và anh Lý Văn M là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung: Anh Lý Văn M được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lý Song T, sinh ngày 21/7/2008 và cháu Lý Quý H, sinh ngày 23/5/2012.

Chị Lý Hằng N không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của anh Lý Văn M.

3. Về chia tài sản: Không đặt ra xem xét.

4. Án phí dân sự sơ thẩm chị Lý Hằng N phải chịu 300.000 đồng. Chị Lý Hằng N đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0014246 ngày 25/5/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Mỹ Phương